

Số: *M25*/KL - SLĐTBXH

Đắk Nông, ngày *02* tháng 6 năm 2021

## KẾT LUẬN THANH TRA

### **Việc thực hiện chính sách đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học tại huyện Đắk Song**

Thực hiện Quyết định số 646/QĐ-SLĐTBXH ngày 14/4/2021 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông về thanh tra việc thực hiện chính sách đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học (viết tắt là CDHH) tại huyện Đắk Song.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 31/BC-ĐTTr ngày 25/5/2021 của Trưởng Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### **I. Khái quát chung**

Huyện Đắk Song có diện tích tự nhiên 80.646,24 ha, trung tâm huyện là thị trấn Đức An, cách TP. Gia Nghĩa 40 km. Về cơ cấu tổ chức hành chính của Huyện gồm 08 xã, 01 thị trấn, có 23 dân tộc anh em cùng sinh sống. Công tác thực hiện các chính sách ưu đãi người có công cách mạng trên địa bàn huyện luôn được các cấp, ngành, đoàn thể của huyện quan tâm, chăm sóc cả về vật chất và tinh thần. Vì vậy, trong những năm qua đời sống của các đối tượng Người có công ngày được nâng cao.

Hiện nay, đơn vị đang quản lý 171 đối tượng hưởng chế độ chất độc hóa học (CDHH), trong đó có 118 đối tượng hưởng trực tiếp và 53 đối tượng hưởng gián tiếp. Công tác thực hiện chính sách đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm CDHH do Phòng Lao động – TB&XH huyện thực hiện.

#### **II. Kết quả kiểm tra, xác minh**

##### **1. Văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật trong việc hướng dẫn thực hiện chế độ người hoạt động kháng chiến và con của họ bị nhiễm CDHH**

- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11, ngày 29/6/2005; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13, ngày 16/7/2012.

- Quyết định số 26/2000/QĐ-TTg ngày 23/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 14/2004/TTLT/BLĐTBXH-BYT-BTC, ngày 08/11/2004 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế - Bộ Tài chính.

- Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ; Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 08/2009/TT-BLĐTBXH.



- Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013; Thông tư 05/2013/TT - BLĐTBXH, ngày 15/5/2013.

Trên cơ sở văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Lao động - TB&XH, đơn vị đã triển khai thực hiện theo đúng quy định, theo dõi hướng dẫn đối tượng trong quá trình thiết lập hồ sơ.

## **2. Công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện và sự phối hợp giữa các cấp, các ngành**

- Thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng và các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Lao động - TB&XH, trong những năm qua huyện Đăk Song đã tích cực triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng nói chung, đối với các đối tượng CĐHH nói riêng.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến được đơn vị coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, việc thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức: qua công chức Phòng LĐ-TB&XH, cán bộ lao động cấp xã và qua Đài Truyền thanh huyện...

- Những vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách, nhất là công tác quản lý, chi trả và giải quyết những thắc mắc, kiến nghị của người dân đều được lãnh đạo huyện quan tâm giải quyết.

- Có sự phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan nhằm đảm bảo công tác quản lý, chi trả; việc chi trả chế độ được thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, đảm bảo chính xác, kịp thời các văn bản của Trung ương cũng như của Tỉnh về chế độ, chính sách cho đối tượng CĐHH trên địa bàn huyện. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức.

## **3. Công tác tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ, xác nhận đối tượng, lưu trữ hồ sơ.**

### **3.1. Những nội dung đã thực hiện**

- Niêm yết, công khai bộ thủ tục hành chính về chính sách người có công.

- Tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ, xác định đối tượng đề nghị giải quyết chế độ CĐHH theo trình tự thủ tục, thực hiện theo quy trình một cửa liên thông, đúng thời gian, không để tồn đọng.

- Tổng số đối tượng người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH đơn vị đang quản lý tính đến thời kỳ thanh tra là 171 người, trong đó: đối tượng hưởng trực tiếp 118 người và gián tiếp 53 người, cụ thể hồ sơ được thiết lập qua các giai đoạn như sau:

+ Hồ sơ theo Quyết định số 26/2000/QĐ-TTg ngày 23/02/2000: 83 đối tượng (56 hưởng trực tiếp và 27 hưởng gián tiếp).

+ Hồ sơ theo Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004: 01 đối tượng hưởng gián tiếp.

+ Hồ sơ theo Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006: 78 đối tượng (53 hưởng trực tiếp và 25 hưởng gián tiếp).

+ Hồ sơ theo Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013: 09 đối tượng hưởng trực tiếp.



*(chi tiết theo biểu số 01 kèm theo)*

- Số đối tượng trực tiếp được xác nhận theo Nghị định 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/4/2013 phân theo các loại bệnh, tật hoặc sinh con dị dạng, dị tật: 09 trường hợp mắc bệnh đái tháo đường *(chi tiết theo biểu số 02 kèm theo)*.

### **3.2. Những tồn tại, thiếu sót**

- Lưu trữ hồ sơ không đầy đủ.

- Có 06 hồ sơ thiếu giấy tờ chứng minh của người tham gia hoạt động kháng chiến tại vùng quân đội Mỹ sử dụng CDHH trong chiến tranh tại Việt Nam từ ngày 01/8/1961 đến ngày 30/4/1975.

- Có 02 trường hợp về giấy tờ chứng minh thời gian tham gia kháng chiến không trùng khớp với hồ sơ hưởng chế độ CDHH và các giấy tờ liên quan.

- Có 10 hồ sơ thủ tục thiết lập không đảm bảo theo quy định.

- Có 11 hồ sơ có sai sót và nghi vấn về giấy tờ chứng minh thời gian tham gia kháng chiến để thiết lập hưởng chế độ CDHH.

*(có danh sách kèm theo)*.

### **4. Kết quả thực hiện các chế độ chính sách.**

- Tham mưu giải quyết kịp thời mọi chế độ, chính sách cho các đối tượng phát sinh mới cũng như từ các nơi khác chuyển đến đúng với chính sách quy định của Nhà nước.

- Công tác ghi chép, hạch toán kế toán, mở sổ kế toán, báo cáo quyết toán... tuân thủ theo đúng quy định của Luật Kế toán.

- Đơn vị hợp đồng với Bưu điện huyện chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng; đồng thời xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm tiến hành giám sát, giải quyết kịp thời những thắc mắc của đối tượng trong quá trình chi trả.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc đối tượng, cụ thể:

+ *Công tác điều dưỡng*: Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe cho đối tượng hàng năm đúng quy định, trong niên độ đã có 72 lượt người được điều dưỡng tại nhà và 07 lượt người được điều dưỡng tập trung với số tiền 95.460.000 đồng *(chi tiết theo biểu số 03 kèm theo)*.

+ *Công tác thăm, tặng quà*: Xây dựng kế hoạch, tham mưu và tổ chức thăm, tặng quà cho đối tượng nhân ngày Thương binh Liệt sỹ và tết Nguyên đán hàng năm, trong năm 2019 và 2020 đã thực hiện và thăm, tặng 730 suất (quà của Chủ tịch nước, của tỉnh) với số tiền là 242.600.000 đồng *(chi tiết theo biểu số 04 và 05 kèm theo)*.

+ *Trợ cấp ưu đãi giáo dục*: Thực hiện việc trợ cấp đúng quy định cho đối tượng là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang học tại các trường *(chi tiết theo biểu số 06 kèm theo)*.

### **5. Công tác giải quyết đơn thư liên quan đến người hưởng chế độ CDHH**

Không có đơn thư liên quan đến người hưởng chế độ CDHH.

### **III. Nhận xét, đánh giá**



## 1. Ưu điểm

- Đơn vị đã triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn, đồng thời tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật đối với Người có công với cách mạng trên địa bàn với mục tiêu đảm bảo chặt chẽ, khách quan, đúng quy định.

- Niêm yết, công khai bộ thủ tục hành chính; tiếp nhận, xét duyệt, xác định đối tượng đề nghị giải quyết chế độ CDHH theo trình tự thủ tục; công tác chi trả chế độ thực hiện theo quy định đảm bảo số lượng và đúng đối tượng.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc đối với đối tượng hưởng chế độ CDHH; công tác ghi chép, hạch toán kế toán, mở sổ kế toán, báo cáo quyết toán...tuân thủ theo đúng quy định của Luật Kế toán.

## 2. Khuyết điểm

- Lưu trữ hồ sơ không đầy đủ.

- Có 06 hồ sơ thiếu giấy tờ chứng minh của người tham gia hoạt động kháng chiến tại vùng quân đội Mỹ sử dụng CDHH trong chiến tranh tại Việt Nam từ ngày 01/8/1961 đến ngày 30/4/1975.

- Có 02 trường hợp về giấy tờ chứng minh thời gian tham gia kháng chiến không trùng khớp với hồ sơ hưởng chế độ CDHH và các giấy tờ liên quan.

- Có 10 hồ sơ thủ tục thiết lập không đảm bảo theo quy định.

## IV. Kiến nghị và các biện pháp xử lý

### 1. Đối với UBND huyện Đăk Song

1.1. Chỉ đạo Phòng LĐ-TB&XH huyện phối hợp với phòng Người có công Sở Lao động – TB&XH photo hồ sơ người hưởng chế độ CDHH đang quản lý để lưu trữ đầy đủ và phục vụ cho công tác theo dõi, giải quyết đơn thư.

1.2. Chỉ đạo các phòng, ban và UBND cấp xã thực hiện tốt công tác chính sách người có công, đặc biệt công tác thẩm định, xét duyệt và xác nhận hồ sơ hưởng chế độ CDHH trên địa bàn theo đúng quy định.

1.3. Đối với 06 trường hợp đang hưởng trợ cấp hàng tháng, thành phần hồ sơ thiếu giấy tờ chứng minh của người tham gia hoạt động kháng chiến, đề nghị đơn vị chỉ đạo các đơn vị liên quan yêu cầu đối tượng cung cấp giấy tờ gốc hoặc bản sao để bổ sung vào hồ sơ, thời hạn bổ sung trước ngày 20/6/2021. Nếu quá thời hạn trên, các đối tượng không bổ sung được hoặc bổ sung giấy tờ không đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, đơn vị tổng hợp báo cáo Sở Lao động – TB&XH.

1.4. Đối với 10 hồ sơ thiết lập không đảm bảo thủ tục theo quy định, đề nghị đơn vị chỉ đạo Phòng Lao động – TB&XH huyện phối hợp với UBND các xã làm việc với đối tượng để chỉnh sửa, bổ sung, thiết lập đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 (hướng dẫn tại Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 và Thông tư số 08/2009/TT-BLĐTBXH ngày 07/4/2009) và Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 (hướng dẫn tại Thông tư 05/2013/TT - BĐTBXH ngày 15/5/2013). Phối hợp với phòng Người có công Sở Lao động – TB&XH để bổ sung lưu vào hồ sơ gốc.

1.5. Đối với 02 hồ sơ về giấy tờ chứng minh thời gian tham gia kháng chiến không trùng khớp với hồ sơ hưởng chế độ CDHH và các giấy tờ liên quan, đề nghị



đơn vị chỉ đạo các đơn vị có liên quan tiến hành thủ tục đính chính lại thông tin cá nhân theo quy định.

Tổ chức rút kinh nghiệm trong việc thẩm định, xác định và tham mưu cấp có thẩm quyền xét duyệt hồ sơ người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm CĐHH để xảy ra sai sót nêu trên.

Yêu cầu thực hiện khắc phục kiến nghị thanh tra nêu tại Khoản 1, Mục IV, Kết luận này như sau:

- Khắc phục kiến nghị nêu tại Điểm 1.1, 1.3, 1.5, Khoản 1, Mục IV, Kết luận này trong vòng 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận.

- Khắc phục kiến nghị nêu tại Điểm 1.2, Khoản 1, Mục IV, Kết luận này, theo thực tế phát sinh.

- Khắc phục kiến nghị nêu tại Điểm 1.4, Khoản 1, Mục IV, Kết luận này trong vòng 40 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận.

Báo cáo kết quả khắc phục về Sở Lao động – TB&XH tỉnh Đắk Nông (qua Thanh tra Sở) trước ngày 10/7/2021.

Đối với 11 hồ sơ có sai sót và nghi vấn về giấy tờ chứng minh thời gian tham gia kháng chiến, Thanh tra Sở có trách nhiệm kiểm tra, xác minh các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

## **2. Đối với Phòng Người có công Sở Lao động – TB&XH**

2.1. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn; chấn chỉnh kịp thời các huyện, thành phố trong việc xét duyệt, xác nhận hồ sơ theo đúng quy định.

2.2. Hướng dẫn Phòng Lao động – TH&XH huyện Đắk Song photo hồ sơ; đính chính, chỉnh sửa, bổ sung các giấy tờ liên quan của những hồ sơ có sai sót, thiếu thông tin...đảm bảo thủ tục theo quy định.

## **3. Đối với Thanh tra Sở Lao động – TB&XH**

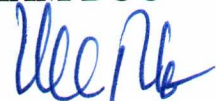
3.1. Tiến hành các thủ tục kiểm tra, xác minh tại các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến 11 hồ sơ có sai sót và nghi vấn về giấy tờ chứng minh thời gian tham gia kháng chiến tại vùng quân đội Mỹ sử dụng CĐHH trong chiến tranh tại Việt Nam từ ngày 01/8/1961 đến ngày 30/4/1975. Căn cứ kết quả xác minh tiến hành các thủ tục theo quy định.

3.2. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp các kiến nghị, xử lý sau thanh tra.

**Nơi nhận:** 

- UBND Tỉnh;
- TTr Bộ LĐTBXH;
- Thanh tra tỉnh Đắk Nông;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND huyện Đắk Song;
- Phòng NCC Sở;
- Lưu: VT, HSTTr.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Công Tự**

**Danh sách hồ sơ thiếu, sai thông tin và không có giấy tờ chứng minh và xác minh**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 1125/KL-SLĐTBXH ngày 02/6/202 của Sở LĐ-TB&XH)

**1. Hồ sơ xác minh tại các đơn vị có liên quan**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Thường trú	VB thiết lập	Ban hành văn bản xác minh
01	Trần Quốc Tuấn	1956	Quảng Bình	Thị trấn Đức An	NĐ 54 – TT 08	Xác minh tại BCH Quân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
02	Phạm Văn My	1957	Ninh Bình	Xã Nam Bình	QĐ 26	Xác minh tại BCH Quân sự huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
03	Nguyễn Văn Dinh	1948	Nam Định	Xã Nam Bình	NĐ 54 – TT 08	Xác minh tại BCH Quân sự huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
04	Đông Xuân Viện	1956	Nam Định	Xã Nam Bình	QĐ 26	Xác minh lý lịch đảng tại xã Nam Bình
05	Nguyễn Đức Thực	1952	Nam Định	Xã Nam Bình	NĐ 54 – TT 08	Xác minh tại BCH Quân sự huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định và Trung đoàn 52, Sư đoàn 320
06	Trần Thị Hanh	1956	Nghệ An	Xã Nam Bình	NĐ 54 – TT 08	Xác minh tại Sư đoàn 470, Binh đoàn 12
07	Trần Thị Ràng	1949	Nam Định	Xã Nam Bình	NĐ 54 – TT 08	Xác minh tại Ban liên lạc Thanh niên xung phong huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
08	Nguyễn Xuân Hoàng	1954	Nam Định	Xã Nam Bình	NĐ 54 – TT 08	Xác minh tại Trung đoàn 66, Sư đoàn 10
09	Đông Xuân Phương	1990	Nam Định	Xã Nam Bình	QĐ 26	Xác minh theo ông Đông Xuân Viện
10	Nguyễn Minh Chí	1980	Nam Định	Xã Nam Bình	NĐ 54 – TT 08	Xác minh theo ông Nguyễn Xuân Hoàng
11	Đỗ Việt Dũng	1957	Ninh Bình	Xã Thuận Hạp	NĐ 54 – TT 08	Xác minh tại BCH Quân sự huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình và Trung đoàn 118, Sư đoàn 345



## 2. Hồ sơ thủ tục thiết lập không đúng quy định

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Thường trú	VB thiết lập	Thủ tục không đúng
01	Vũ Viết Bính	1946	Nam Định	Thị trấn Đức An	NĐ 54 – TT 08	Thủ tục của UBND cấp xã không đúng (Bản khai cá nhân đề ngày 12/01/2010, Biên bản họp của Hội đồng thị trấn đề ngày 03/01/2010)
02	Vũ Viết Tiến	1983	Nam Định	Thị trấn Đức An	NĐ 54 – TT 08	Thủ tục của UBND cấp xã không đúng (Bản khai cá nhân đề ngày 12/01/2010, Biên bản họp của Hội đồng thị trấn đề ngày 03/01/2010)
03	Nguyễn Thị Khâm	1950	Nghệ An	Xã Nam Bình	NĐ 54 – TT 08	Thủ tục của UBND cấp xã không đúng (Bản khai cá nhân đề tháng 11/2009, Biên bản họp của Hội đồng xã tháng 8/2009).
04	Trần Thị Ràng	1949	Nam Định	Xã Nam Bình	NĐ 54 – TT 08	Đại diện MTTQ xã ký không đúng thành phần (ông Lê Viết Ánh – CT tham dự, ông Bùi Quang Hòa – PCT ký)
05	Phan Đình Mạnh	1948	Nghệ An	Xã Nam Bình	NĐ 54 – TT 08	Thủ tục của UBND cấp xã không đúng (Bản khai cá nhân đề tháng 11/2009, Biên bản họp của Hội đồng xã tháng 8/2009)
06	Hồ Sỹ Biên	1954	Nghệ An	Xã Nam Bình	NĐ 54 – TT 08	Thủ tục của UBND cấp xã không đúng (Bản khai cá nhân đề ngày 10/6/2010, Biên bản họp của Hội đồng xã đề ngày 13/3/2010)
07	Lê Văn Tắt	1944	Nghệ An	Đắk N'Drung	NĐ 54 – TT 07	Đại diện MTTQ xã ký không đúng thành phần (ông Nông Văn Cường – CT ký, bà Thị Thái – PCT tham dự)
08	Nguyễn Minh Thất	1944	Hà Nội	Xã Đắk Mól	NĐ 31 – TT 05	Thủ tục quy trình cấp xã không đúng thời gian quy định (quá thời gian quy định)
09	Nguyễn Văn	1955	Hà Tĩnh	Xã Đắk Mól	NĐ 54 – TT 07	Thủ tục của UBND cấp xã không đúng (Bản

	Thường					khai cá nhân đề ngày 5/6/2008, Biên bản họp của Hội đồng xã đề ngày 09/4/2008)
10	Phạm Văn Bùi	1952	Ninh Bình	Thuận Hạnh	ND 54 – TT 07	Đại diện Đảng ủy xã ký không đúng thành phần (ông Nguyễn Cao Vững – BT tham dự, ông Tổng Sỹ Duyên – Phó BT ký)

### 3. Hồ sơ đính chính thông tin

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Thường trú	VB thiết lập	Đính chính lại thông tin cá nhân
01	Y Sóc Niê	1932	Đắk Nông	Xã Đắk Mól	QĐ 26	Làm các thủ tục đính chính lại thông tin về năm sinh (HS sinh năm 1929, Giấy tờ chứng minh sinh năm 1932)
02	H'Lom Btông	1940	Đắk Nông	Xã Đắk Mól	QĐ 26	Làm các thủ tục đính chính lại thông tin về năm sinh (HS sinh năm 1940, Giấy tờ chứng minh sinh năm 1949, sổ hộ khẩu sinh năm 1950)

### 4. Hồ sơ thiếu giấy tờ chứng minh của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Thường trú	VB thiết lập	Thành phần hồ sơ thiếu giấy tờ chứng minh
01	Trần Hồng Hợp	1989	Nam Định	Xã Nam Bình	QĐ 26	Đề nghị bổ sung giấy tờ chứng minh thời gian tham gia kháng chiến của người tham gia hoạt động kháng chiến
02	Hoàng Văn Phong	1989	Nam Định	Xã Nam Bình	QĐ 26	Đề nghị bổ sung giấy tờ chứng minh thời gian tham gia kháng chiến của người tham gia hoạt động kháng chiến
03	Nguyễn Thị Na	1987	Quảng Ngãi	Xã Năm N'Jang	QĐ 120	Đề nghị bổ sung giấy tờ chứng minh thời gian tham gia kháng chiến của người tham gia hoạt động kháng chiến
04	Hoàng Văn Thuận	1984	Hà Tây	Xã Đắk Mól	QĐ 26	Đề nghị bổ sung giấy tờ chứng minh thời gian tham gia kháng chiến của người tham gia hoạt động kháng chiến



05	Lê Tiến Bình	1986	Hà Tĩnh	Xã Đắc Môt	QĐ 26	Đề nghị bổ sung giấy tờ chứng minh thời gian tham gia kháng chiến của người tham gia hoạt động kháng chiến
06	Nguyễn Thị Vân	1972	Ninh Bình	Xã Thuận hạnh	QĐ 26	Đề nghị bổ sung giấy tờ chứng minh thời gian tham gia kháng chiến của người tham gia hoạt động kháng chiến



**Biểu số 1: Số đối tượng đang hưởng chính sách CĐHH**

(Kèm theo Kết luận số 1225/KL-SLĐTBXH ngày 02/6/2021 của Sở LĐ-TB&XH)

Stt	Địa phương	Tổng số	Đối tượng		Theo Quyết định 26		Theo Quyết định 120			Theo Nghị định 54/NĐ-CP						Hưởng theo Nghị định số 31/NĐ-CP				
			Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng số	Đối tượng		Tổng số	Đối tượng		Tổng số	Theo Thông tư 07			Theo Thông tư 08			Tổng số	Trực tiếp	Gián tiếp
						Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Tổng số	Đối tượng		Tổng số	Đối tượng				
													Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Thuận Hạnh	30	20	10	13	8	5	0	0	0	16	6	4	2	10	7	3	1	1	0
2	Thuận Hà	8	6	2	2	1	1	0	0	0	3	1	1	0	2	1	1	3	3	0
3	Đắk Môt	27	20	7	22	15	7	0	0	0	3	3	3	0	0	0	0	2	2	0
4	Đắk Hòa	3	3	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Đắk N'Drung	5	3	2	2	1	1	0	0	0	3	2	1	1	1	1	0	0	0	0
6	Nâm N'Jang	5	2	3	0	0	0	1	0	1	4	0	0	0	4	2	2	0	0	0
7	Nam Bình	52	37	15	28	18	10	0	0	0	23	2	1	1	21	17	4	1	1	0
8	Trường Xuân	8	5	3	3	2	1	0	0	0	4	4	2	2	0	0	0	1	1	0
9	TT Đức An	33	22	11	10	8	2	0	0	0	22	8	3	5	14	10	4	1	1	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>171</b>	<b>118</b>	<b>53</b>	<b>83</b>	<b>56</b>	<b>27</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>78</b>	<b>26</b>	<b>15</b>	<b>11</b>	<b>52</b>	<b>38</b>	<b>14</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>0</b>



**Biểu số 02:**

**Số đối tượng trực tiếp được xác nhận theo Nghị định 31/2013/NĐ-CP  
ngày 09/4/2013 phân theo các loại bệnh, tật hoặc sinh con dị dạng, dị tật  
(Kèm theo Kết luận số 1125/KL-SLĐTBXH ngày 02/6/2021 của Sở LĐ-TB&XH)**

STT	Địa phương	Đối tượng được giải quyết chế độ trên cơ sở					
		Mắc bệnh rối loạn tâm thần	Mắc bệnh Đái tháo đường	Mắc bệnh Thần kinh ngoại biên cấp tính hoặc BCT	Sinh con DD, DT	Mắc bệnh còn lại theo quy định	Tổng cộng
1	Thuận Hạnh	0	1	0	0	0	1
2	Thuận Hà	0	3	0	0	0	3
3	Đắk Môt	0	2	0	0	0	2
4	Đắk Hòa	0	0	0	0	0	0
5	Đắk N'Đrung	0	0	0	0	0	0
6	Nâm N'Jang	0	0	0	0	0	0
7	Nam Bình	0	1	0	0	0	1
8	Trường Xuân	0	1	0	0	0	1
9	Đức An	0	1	0	0	0	1
<b>Tổng cộng</b>		<b>0</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>9</b>



**Biểu số 03: Chi chế độ điều dưỡng**

(Kèm theo Kết luận số 125./KL-SLĐTBXH ngày 02/6/2021 của Sở LĐ-TB&XH)

Stt	Năm	Điều dưỡng tập trung		Điều dưỡng tại gia đình		Tổng cộng	
		Người	Tiền	Người	Tiền	Người	Tiền
1	2019	4	8,800,000	56	62,160,000	60	71.040.000
2	2020	3	6,600,000	16	17,760,000	19	24.420.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>7</b>	<b>15.540.000</b>	<b>72</b>	<b>79,920,000</b>	<b>79</b>	<b>95.460.000</b>

**Biểu số 04: Chi thăm và tặng quà nhân ngày Thương binh liệt sỹ 27/7/2019, 27/7/2020****Năm 2019***(Kèm theo Kết luận số 1125./KL-SLĐTBXH ngày 02/6/2021 của Sở LĐ-TB&XH)*

Chủ tịch nước			Tỉnh			Huyện		
Suất	Người	Tiền	Suất	Người	Tiền (đồng)	Suất	Người	Tiền
		(đồng)						(đồng)
Suất 200.000	76	15.200.000	300,000	78	23.400.000	0	0	0
Suất 400.000	2	800,000	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>78</b>	<b>16.000.000</b>	<b>0</b>	<b>78</b>	<b>23.400.000</b>		<b>0</b>	<b>0</b>

**Năm 2020**

Chủ tịch nước			Tỉnh			Huyện		
Suất	Người	Tiền	Suất	Người	Tiền (đồng)	Suất	Người	Tiền
		(đồng)						(đồng)
Suất 200.000	75	15.000.000	300,000	77	23.100.000	0	0	0
Suất 400.000	2	800,000	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>77</b>	<b>15.800.000</b>		<b>77</b>	<b>23.100.000</b>		<b>0</b>	<b>0</b>



**Biểu số 05: Chi thăm và tặng quà Tết Nguyên đán năm 2019, năm 2020****Năm 2019***(Kèm theo Kết luận số...../KL-SLĐTBXH ngày .....6/2021 của Sở LĐ-TB&XH)*

<b>Chủ tịch nước</b>			<b>Tỉnh</b>			<b>Huyện</b>		
<b>Suất</b>	<b>Người</b>	<b>Tiền</b>	<b>Suất</b>	<b>Người</b>	<b>Tiền (đồng)</b>	<b>Suất</b>	<b>Người</b>	<b>Tiền</b>
		<b>(đồng)</b>						<b>(đồng)</b>
Suất 200.000	75	15.000.000	500,000	132	66.000.000	0	0	0
Suất 400.000	2	800,000	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>77</b>	<b>15.800.000</b>		<b>132</b>	<b>66.000.000</b>			

**Năm 2020**

<b>Chủ tịch nước</b>			<b>Tỉnh</b>			<b>Huyện</b>		
<b>Suất</b>	<b>Người</b>	<b>Tiền</b>	<b>Suất</b>	<b>Người</b>	<b>Tiền (đồng)</b>	<b>Suất</b>	<b>Người</b>	<b>Tiền</b>
		<b>(đồng)</b>						<b>(đồng)</b>
Suất 200.000	76	15.200.000	500,000	133	66.500.000	0	0	0
Suất 400.000	2	800,000	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>78</b>	<b>16.000.000</b>		<b>133</b>	<b>66.500.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

